

Phiếu bài tập Toán lớp 5

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Bảng số liệu dưới đây cho biết tỉ lệ các loại trái cây trong một cửa hàng.

Thành phần	Tỉ lệ
Táo	35%
Cam	30%
Chuối	25%
Nho	10%

Hãy chọn mô tả biểu đồ hình quạt tròn thể hiện đúng số liệu trong bảng.

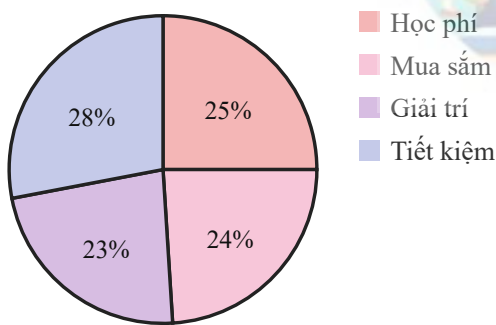
- A. Biểu đồ mô tả tỉ lệ các loại trái cây trong một cửa hàng, trong đó: Táo chiếm 35%, Cam chiếm 30%, Chuối chiếm 25% và Nho chiếm 99%.
- B. Biểu đồ mô tả tỉ lệ các loại trái cây trong một cửa hàng, trong đó: Táo chiếm 35%, Chuối chiếm 25% và Nho chiếm 10%.
- C. Biểu đồ mô tả thành phần của không khí (làm tròn), trong đó: Khí Nitơ chiếm 78%, Khí Ôxi chiếm 21% và Các khí khác chiếm 1%.
- D. Biểu đồ mô tả tỉ lệ các loại trái cây trong một cửa hàng, trong đó: Táo chiếm 35%, Cam chiếm 30%, Chuối chiếm 25% và Nho chiếm 10%.

Câu 2. Một cuộc khảo sát về các vị kem yêu thích của học sinh một lớp học cho thấy tỉ lệ như sau: Sô-cô-la chiếm 7%, Va-ni chiếm 3%, Trà xanh chiếm 53%, Dừa chiếm 37%. Hãy sắp xếp các thành phần theo thứ tự tỉ lệ phần trăm tăng dần.

- A. Va-ni → Sô-cô-la → Trà xanh → Dừa
- B. Va-ni → Sô-cô-la → Dừa → Trà xanh
- C. Dừa → Sô-cô-la → Trà xanh → Va-ni
- D. Trà xanh → Dừa → Sô-cô-la → Va-ni

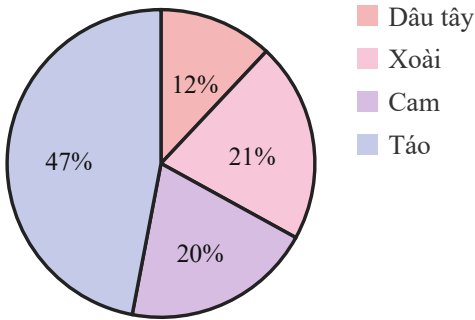
Câu 3. Quan sát biểu đồ và cho biết, khoản chi nào chiếm tỉ lệ lớn nhất?

Biểu đồ thể hiện cơ cấu chi tiêu hàng tháng của một gia đình



- A. Giải trí
- B. Mua sắm
- C. Học phí
- D. Tiết kiệm

Tỉ lệ các loại trái cây yêu thích của học sinh một lớp học

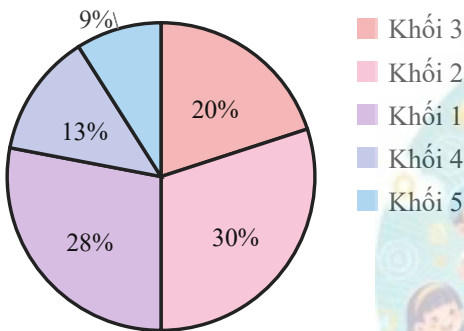


Dựa vào biểu đồ, loại trái cây nào được yêu thích nhất?

- A. Cam B. Táo C. Xoài D. Dâu tây

Câu 5. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ số lượng học sinh các khối.

Biểu đồ thể hiện tỉ lệ số lượng học sinh các khối

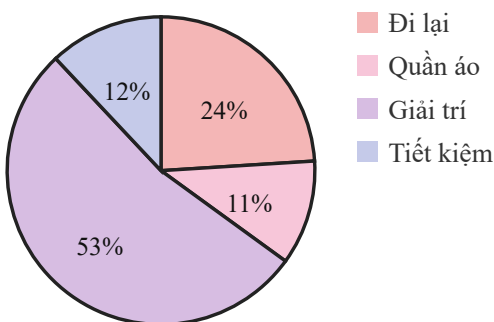


Biết rằng có tất cả 500 học sinh, hãy tính số lượng của thành phần chiếm tỉ lệ lớn nhất.

- A. 100 học sinh B. 150 học sinh C. 45 học sinh D. 30 học sinh

Câu 6. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn dưới đây.

Cơ cấu chi tiêu hàng tháng của gia đình bạn An



Trong các thành phần trên, thành phần nào chiếm tỉ lệ phần trăm nhỏ nhất?

- A. Tiết kiệm B. Quần áo C. Giải trí D. Đi lại

Câu 7. Cho biểu đồ tỉ lệ các loại phương tiện tại một bãi giữ xe. Biết có 96 chiếc xe đạp (chiếm 60%). Hỏi có bao nhiêu chiếc xe máy (chiếm 25%)?

- A. 40 B. 24 C. 160 D. 96

Câu 8. Biểu đồ hình quạt tròn dưới đây cho biết tỉ lệ phân trăm các loại trái cây bán được trong ngày của một siêu thị:

- Nho: 16%
- Chuối: 27%
- Cam: 57%

Tỉ lệ phân trăm của Chuối như thế nào so với tỉ lệ phân trăm của Nho?

- A. Bằng nhau B. Nhiều hơn C. Không thể xác định D. Ít hơn

Câu 9. Hai bảng dưới đây biểu diễn cơ cấu các nguồn năng lượng được sử dụng tại một quốc gia vào hai thời điểm là năm 2022 và năm 2023.

Bảng số liệu năm 2022:

Thành phần	Tỉ lệ
Nguồn khác	34%
Năng lượng gió	22%
Năng lượng mặt trời	33%
Nhiệt điện	11%

Bảng số liệu năm 2023:

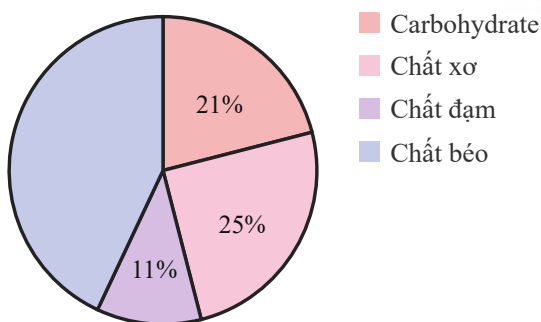
Thành phần	Tỉ lệ
Nguồn khác	34%
Năng lượng gió	42%
Năng lượng mặt trời	11%
Nhiệt điện	13%

Dựa vào hai bảng số liệu, hãy cho biết thành phần nào có tỉ lệ phân trăm không thay đổi qua hai lần thống kê?

- A. Năng lượng gió B. Nguồn khác C. Nhiệt điện D. Năng lượng mặt trời

Câu 10. Biểu đồ dưới đây cho thấy tỉ số phân trăm thành phần các chất dinh dưỡng trong một loại thực phẩm, nhưng bị khuyết tỉ lệ của Chất béo. Hãy tìm tỉ số phân trăm của Chất béo.

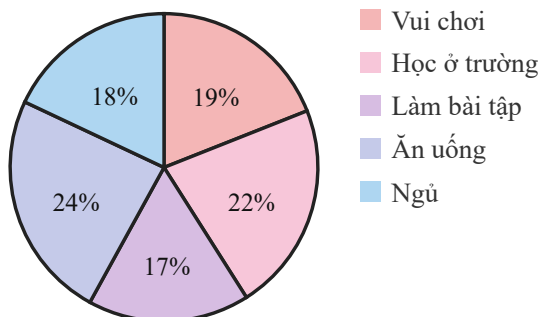
Biểu đồ tỉ số phân trăm thành phần các chất dinh dưỡng trong một loại thực phẩm



- A. 57% B. 43% C. 19% D. 11%

Câu 11. Cho biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn tỉ lệ của thời gian dành cho các hoạt động trong ngày của bạn An:

Biểu đồ tỉ lệ thời gian dành cho các hoạt động trong ngày của bạn An



Hỏi Ăn uống chiếm bao nhiêu phần trăm?

- A. 24% B. 29% C. 39% D. 19%

Câu 12. Một cửa hàng thú cưng có tổng cộng 30 con vật. Theo thống kê, chó chiếm 70%. Hỏi số lượng của chó là bao nhiêu?

- A. 9 B. 0 C. 21 D. 2100

Câu 13. Một cửa hàng thống kê tỉ lệ các loại pizza bán được trong một ngày:

Pizza bò chiếm 31%; Pizza gà chiếm 1%; Pizza hải sản chiếm 15%; Pizza thập cẩm chiếm 53%.

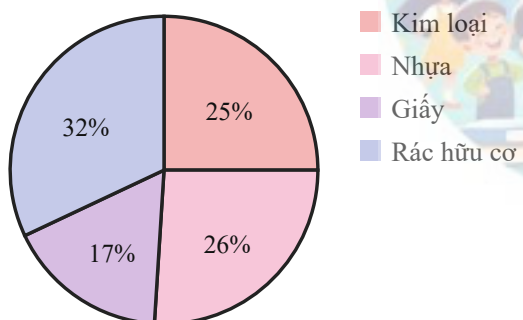
Hỏi thành phần nào chiếm tỉ lệ phần trăm lớn nhất?

- A. Pizza thập cẩm B. Pizza hải sản C. Pizza gà D. Pizza bò

Câu 14. Quan sát biểu đồ thể hiện phân loại rác thải sinh hoạt tại một khu dân cư.

Tỉ số phần trăm của Nhựa nhiều hơn tỉ số phần trăm của Giấy là bao nhiêu phần trăm?

Phân loại rác thải sinh hoạt tại một khu dân cư



- A. 43% B. 9% C. 26% D. 17%

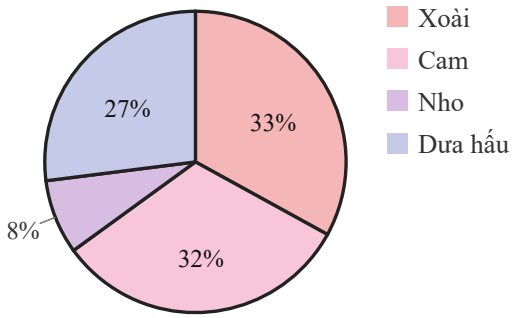
Câu 15. Khối lớp 6 của một trường THCS có các câu lạc bộ thể thao. Biểu đồ hình quạt tròn biểu diễn tỉ lệ số học sinh tham gia mỗi câu lạc bộ. Tổng cộng có 1500 học sinh. Tỉ lệ các thành phần được cho như sau: Cầu lông: 13%; Bơi lội: 6%; Bóng rổ: 81%. Hỏi số lượng Bóng rổ nhiều hơn số lượng Cầu lông là bao nhiêu học sinh?

- A. 68 B. 1410 C. 1020 D. 195

Phần II. Tự luận

Bài 1. Kết quả một cuộc khảo sát về loại quả yêu thích của 2000 người được thể hiện trong biểu đồ sau:

Biểu đồ tỉ lệ phần trăm loại quả yêu thích



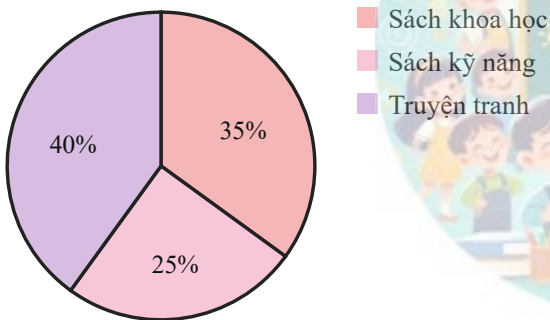
- Trong các loại quả trên, loại quả nào được yêu thích nhất?
- Tính số người yêu thích Xoài.

Bài giải

.....

Bài 2. Biểu đồ dưới đây cho biết tỉ lệ các loại sách. Biết rằng có 400 quyển sách là Truyện tranh, hỏi tổng số có bao nhiêu quyển sách?

Tỉ lệ các loại sách trong thư viện trường C



- Sách khoa học
- Sách kỹ năng
- Truyện tranh

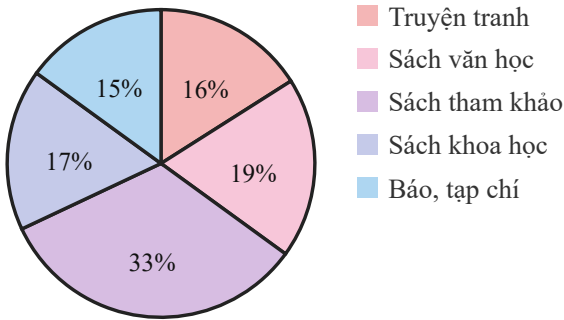


Bài giải

.....

Bài 3. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn về cơ cấu các loại sách trong thư viện trường học.

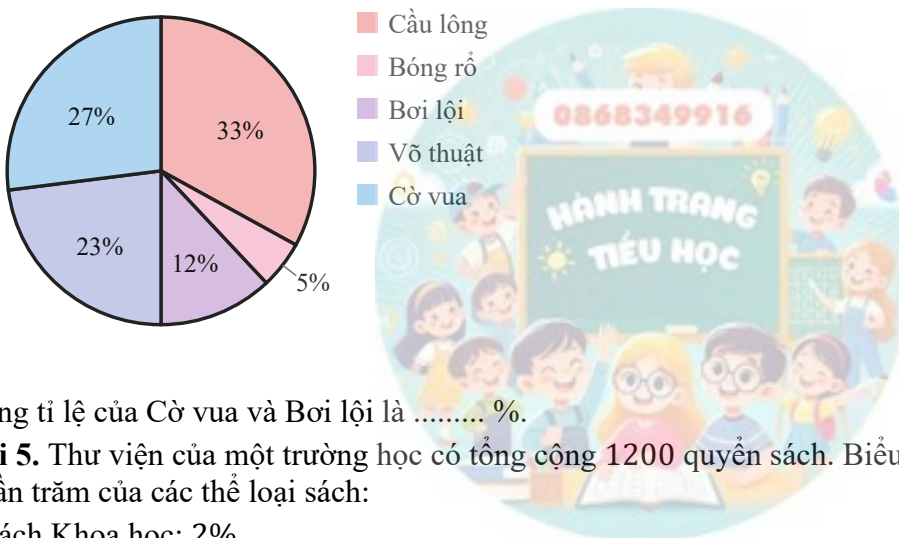
**Biểu đồ về cơ cấu các loại sách
trong thư viện trường học**



Thành phần nào chiếm 16% trong biểu đồ?

Bài 4. Quan sát biểu đồ hình quạt tròn sau và trả lời câu hỏi:

**Biểu đồ biểu diễn kết quả khảo sát
về môn thể thao yêu thích của học
sinh khối 5**



Tổng tỉ lệ của Cờ vua và Bơi lội là %.

Bài 5. Thư viện của một trường học có tổng cộng 1200 quyển sách. Biểu đồ hình quạt sau đây biểu diễn tỉ lệ phần trăm của các thể loại sách:

- Sách Khoa học: 2%
- Sách Lịch sử: 53%
- Sách giáo khoa: 16%
- Tiểu thuyết: 29%

a) Thành phần chiếm tỉ lệ lớn nhất là

b) Số lượng Tiểu thuyết là quyển sách.

c) Số lượng của Sách giáo khoa nhiều hơn số lượng của Sách Khoa học là quyển sách.

---HẾT---